

Số: 31/2018/QĐST- HNGĐ

L, ngày 03 tháng 5 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Q, sinh năm 1994

Bị đơn: Anh A, sinh năm 1992

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn MT, xã AL, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, Chi nhánh huyện L, tỉnh Hoà Bình.

Đại diện theo pháp luật là ông LVT - Giám đốc chi nhánh.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Q, sinh năm 1994

Bị đơn: Anh A, sinh năm 1992

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, Chi nhánh huyện L, tỉnh Hoà Bình.

Đại diện theo pháp luật là ông LVT- Giám đốc chi nhánh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về hôn nhân: chị Q và anh A thuận tình ly hôn.

b. Về con chung:

Giao cháu T, sinh ngày 03/12/2013 cho anh A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Trang trưởng thành hoặc có thay đổi khác.

Chị Q được quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh A chưa yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con chung.

c. Về tài sản riêng, tài sản chung, công nợ chung:

- Về tài sản riêng, tài sản chung: không có. Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về công nợ chung: chị Q, anh A và Ngân hàng chính sách xã hội Việt nam, chi nhánh huyện L, tỉnh Hoà Bình cùng nhất trí: Chị Q và anh A có vay Ngân hàng số tiền gốc là 25.000.000 đồng. Nay chị Q và anh A đã tự nguyện trả nợ xong số tiền vay gốc 25.000.000 đồng và lãi phát sinh của khoản vay này cho Ngân hàng.

d. Về án phí: Các đương sự phải chịu 50% án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị Q tự nguyện nộp toàn bộ và được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005505 ngày 18/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L. Chị Q còn được hoàn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hoà Bình;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện L;
- VKSND huyện L;
- UBND xã AL;
- Lưu HS.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L

Thẩm phán

(Đã ký)

Đinh Lan Hương